

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B1** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH01070** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Động vật hại nông nghiệp**
Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161340	Trần Thanh	Danh	29/11/2005			9	8.0			7.5		7.8
2	2256201161343	Chau Sóc	Ron	05/01/2004			9	8.1			7.0		7.6
3	2256201161345	Trần Nhật	Trường	12/07/2004			9	8.6			7.0		7.7
4	2256201161391	Nguyễn Thái	Dương	28/04/2004			9	8.2			7.0		7.6
5	2256201161393	Đặng Thành	Hiếu	20/08/2007			7	7.3			6.5		6.8
6	2256201161394	Huỳnh Trung	Huy	26/05/2007			5	7.6			6.0		6.3
7	2256201161395	Nguyễn Văn	Huy	11/03/2007			6.5	7.3			5.5		6.1
8	2256201161396	Đoàn Chấn	Khang	20/07/2007			7	7.8			6.0		6.6
9	2256201161397	Nguyễn Thanh	Ngọc	02/03/2000			9	9.2			6.5		7.6
10	2256201161398	Trần Thị Yến	Ngọc	11/05/2007			6	7.8			6.0		6.5
11	2256201161400	Võ Thanh	Phong	12/03/1999			9	8.8			7.0		7.7
12	2256201161401	Chau	Rích	29/12/2004			9	8.1			6.0		7.0
13	2256201161403	Trần Minh	Tính	20/07/2005			8	7.5			5.0		6.1
14	2256201161404	Nguyễn Phước	Toàn	19/10/2003			7	7.8			5.0		6.0
15	2256201161405	Hồ Minh	Triết	01/07/2007			6	7.1			4.0	5.0	5.7
16	2256201161406	Phạm Luân Bền	Vững	11/05/2006			6.5	8.4			4.0	5.0	6.1

Châu Đốc, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Như Hiền